TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÙ LAO DUNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HS-ST.
Ngày: 01 - 3 - 2021.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÙ LAO DUNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Liên Lâm Anh Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Hồng Hải.

Nghề nghiệp: Công chức.

Nơi công tác: Liên Đoàn Lao Động huyện Cù Lao Dung

2. Ông Đỗ Văn Quân.

Nghề nghiệp: Công chức.

Nơi công tác: Hội chữ thập đỏ huyện Cù Lao Dung.

Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Ngọc Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: ông Trần Văn Trung - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26/02/2021 và 01/3/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Văng Minh T, sinh năm 1974 tại huyện L, tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Văng Phú L (đã chết) và bà Lê Kim T (còn sống); anh chị em ruột có 08 người, lớn nhất sinh năm 1954, nhỏ nhất là bị cáo; có vợ là Nguyễn Mỹ C, có 01 người con sinh năm 2008; tiền án: không có; tiền sự: không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/8/2020 "có mặt".

* *Bị hại:* ông Kiều Văn L, sinh năm: 1954; cư trú tại: ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: anh Kiều Thế L, sinh năm: 1987; cư trú tại: ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp (theo văn bản ủy quyền ngày 25/02/2021) "có mặt".

* *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Luật sư Nguyễn Văn H - Văn phòng Luật sư Minh H thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp "có mặt".

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* ông Lê Tấn Đ, sinh năm: 1962; cư trú tại: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Lê Thanh S, sinh năm: 1984; cư trú tại: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (theo văn bản ủy quyền ngày 23/02/2021) "có mặt".

* *Người làm chứng:*

1. Ông Kiều Thiện T, sinh năm: 1969; cư trú tại: ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp "có mặt".

2. Ông Kiều Văn N, sinh năm: 1968; cư trú tại: ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp "có mặt".

3. Ông Huỳnh Văn D, sinh năm: 1967; cư trú tại: ấp Đ, xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp "có mặt".

4. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1964; cư trú tại: ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp "có mặt".

5. Bà Đặng Thị M, sinh năm: 1974; cư trú tại: ấp B, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Tháp "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Văng Minh T có giấy phép lái xe hạng A1, E do Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang cấp có giá trị đến ngày 28/7/2022. Vào ngày 22/3/2020 giữa ông Lê Tấn Đ và Văng Minh T có lập hợp đồng thuê khoán lái xe, nội dung là ông Đ thuê T làm tài xế lái xe ô tô biển kiểm soát 66B-012.13 (xe ô tô này thuộc quyền sở hữu của ông Đ) để vận chuyển hành khách từ huyện L, tỉnh Đồng Tháp đến huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Sau đó T điều khiển xe ô tô khách biển kiểm soát 66B-012.13 chở đoàn khách đi làm từ thiện gồm một số người như Đặng Thị M, Kiều Thiện T, Nguyễn Văn C, Huỳnh Văn D … từ huyện L, tỉnh Đồng Tháp đến xã Đ, huyện C, tỉnh Sóc Trăng, đến khoảng 14 giờ ngày 22/3/2020 T điều khiển xe lưu thông từ

hướng cầu Kinh Xáng thuộc ấp Đ, xã Đ, huyện C về hướng cầu Treo, khi đến khu vực gần trụ điện số 471CLD139/122 thuộc ấp V, xã Đ, huyện C T cho xe dừng lại khoảng 15 phút thì T lùi xe lại để kiếm chỗ quay đầu xe, do khi lùi xe T không chú ý quan sát phía sau nên xe ô tô do T điều khiển va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 66V1-462.16 do ông Kiều Văn L điều khiển đang ở phía sau xe ô tô (ông L cũng là người đi làm từ thiện chung, nhưng ông L không đi xe ô tô mà đi xe mô tô riêng), khi xe lùi được khoảng 14 mét thì có người đi đường la lên "có xe ngã ở phía sau xe ông kìa", nghe vậy T mới cho xe dừng lại và xuống xe chạy đi về phía sau xe ô tô thì thấy xe mô tô và ông L nằm phía sau xe ô tô. Sau khi sự việc xảy ra ông L được những người đi làm từ thiện chung đưa đến Bệnh viện đa khoa Trung ương Cần Thơ cấp cứu, sau đó chuyển đến Bệnh viện Chợ Rẫy Thành phố Hồ Chí Minh điều trị và hiện tại gia đình xin được xuất viện về nhà.

Tại bản kết luận giám định số 248/TgT-PY, ngày 19/8/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận: tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của ông Kiều Văn L hiện tại là 92% *(chín mươi hai phần trăm)*.

Trên cơ sở kết quả điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ thu được, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Văng Minh T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKS.CLD, ngày 25 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung để xét xử Văng Minh T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố Nhà nước đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cáo trạng số 23/CT-VKS.CLD, ngày 25 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ sau: bị cáo không có tiền án, tiền sự; bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại; tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên bố bị cáo Văng Minh T phạm tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên phạt bị cáo Văng Minh T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; về trách nhiệm dân sự: đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của người đại diện hợp pháp của bị hại, bị cáo và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, buộc bị cáo và ông Lê Tấn Đ cùng

liên đới có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại Kiều Văn L tính đến ngày 26/02/2021 tổng cộng số tiền là 595.305.387 đồng, khấu trừ số tiền bị cáo và ông Đ đã bồi thường là 108.000.000 đồng, còn lại số tiền là 487.305.387 đồng; về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Ý kiến của bị cáo Văng Minh T: thống nhất cùng với ông Lê Tấn Đ có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho bị hại Kiều Văn L tính đến ngày 26/02/2021 tổng cộng số tiền là 595.305.387 đồng, khấu trừ số tiền 108.000.000 đồng, còn lại số tiền là 487.305.387 đồng; xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Ý kiến của người đại diện hợp pháp của bị hại tại phiên tòa: yêu cầu bị cáo Văng Minh T và ông Lê Tấn Đ cùng liên đới có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại Kiều Văn L tính đến ngày 26/02/2021 tổng cộng số tiền là 595.305.387 đồng, khấu trừ số tiền 108.000.000 đồng, còn lại số tiền là 487.305.387 đồng; yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe ô tô biển kiểm soát 66B-012.13 cho ông Lê Tấn Đ để tạo điều kiện cho ông Đ kinh doanh có thu nhập để bồi thường thiệt hại cho bị hại.

- Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: thống nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát về mức án mà Viện kiểm sát đã đề nghị đối với bị cáo; về trách nhiệm dân sự: đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của bị hại, bị cáo và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, buộc bị cáo T và ông Lê Tấn Đ có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho bị hại Kiều Văn L tính đến ngày 26/02/2021 tổng cộng số tiền là 595.305.387 đồng, khấu trừ số tiền 108.000.000 đồng, còn lại số tiền là 487.305.387 đồng.

- Ý kiến của người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa: ông Lê Tấn Đ thống nhất cùng với bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho bị hại Kiều Văn L tính đến ngày 26/02/2021 tổng cộng số tiền là 595.305.387 đồng, khấu trừ số tiền 108.000.000 đồng, còn lại số tiền là 487.305.387 đồng; yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe ô tô biển kiểm soát 66B-012.13 cho ông Đ để tạo điều kiện cho ông Đ kinh doanh có thu nhập để bồi thường thiệt hại cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cù Lao Dung, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự

thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: tại phiên toà hôm nay bị cáo Văng Minh T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra và các chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu giữ trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ căn cứ xác định: Văng Minh T là người có giấy phép lái xe hạng A1, E. Vào ngày 22/03/2020 T điều khiển xe ô tô khách biển kiểm soát 66B-012.13 chở đoàn đi làm từ thiện xuất phát từ huyện L, tỉnh Đồng Tháp đến huyện C, tỉnh Sóc Trăng, khi đến khu vực ấp V, xã Đ, huyện C T cho lùi xe, nhưng T không chú ý quan sát phía sau, nên xe ô tô do T điều khiển va chạm vào xe mô tô biển kiểm soát 66V1-462.16 do ông Kiều Văn L điều khiển, hậu quả là ông L bị tổn thương cơ thể hiện tại là 92%. Hành vi của bị cáo thực hiện đã vi phạm khoản 19, 23 Điều 8 và khoản 1 Điều 16 của Luật Giao thông đường bộ năm 2008, gây thương tích cho ông L 92%, nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thể hiện là người bình thường đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo có giấy phép lái xe, nên bị cáo đã nhận thức được Luật giao thông đường bộ năm 2008 có quy định khi lái xe bị cáo phải có ý thức tự giác, nghiêm chỉnh chấp hành quy tắc giao thông, giữ gìn an toàn cho mình và cho người khác. Theo quy định tại khoản 1 Điều 16 của Luật Giao thông đường bộ năm 2008 thì khi lùi xe, người điều khiển phải quan sát phía sau, có tín hiệu cần thiết và chỉ khi nào thấy không nguy hiểm mới được lùi, nhưng bị cáo đã không chấp hành đúng quy tắc giao thông, đã vi phạm khoản 19, 23 Điều 8 và khoản 1 Điều 16 của Luật Giao thông đường bộ năm 2008, hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự, an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến sức khỏe của bị hại và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Vì vậy, cáo trạng số 23/CT-VKS.CLD, ngày 25 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung đã truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Với hành vi phạm tội đã thực hiện, bị cáo phải bị trừng trị đích đáng

theo quy định pháp luật, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng một mức án nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật, cũng như giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, có như thế mới đủ điều kiện và thời gian cải tạo, răn đe và giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội sau này và có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung cho toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tiền án, tiền sự; bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại; tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo cũng là đúng pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại Kiều Văn L yêu cầu bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Tấn Đ cùng liên đới có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại tính đến ngày 26/02/2021 tổng cộng số tiền là 595.305.387 đồng, khấu trừ số tiền bị cáo và ông Đ đã bồi thường là 108.000.000 đồng, còn lại số tiền là 487.305.387 đồng; bị cáo và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Tấn Đ thống nhất cùng liên đới chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại tính đến ngày 26/02/2021 tổng cộng số tiền là 595.305.387 đồng, khấu trừ số tiền bị cáo và ông Đ đã bồi thường là 108.000.000 đồng, còn lại số tiền là 487.305.387 đồng. Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của người đại diện hợp pháp của bị hại, bị cáo và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, buộc bị cáo T và ông Lê Tấn Đ cùng liên đới có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại Kiều Văn L số tiền là 487.305.387 đồng (tính đến ngày 26/02/2021) theo quy định tại Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 và Điều 601 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát 66V1-462.16 do bị hại Kiều Văn L điều khiển bị thiệt hại không lớn, tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì, nên không đặt ra xem xét.

[8] Đối với đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại. Như đã nhận định ở phần trên, xét thấy đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi

ích hợp pháp của bị hại là có cơ sở và phù hợp quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Đối với đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, việc áp dụng pháp luật, về mức hình phạt và về trách nhiệm bồi thường thiệt hại là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Biện pháp tư pháp: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung đã tạm giữ các đồ vật tài liệu sau: 01 xe ô tô khách biển kiểm soát 66B-012.13, nhãn hiệu THACO màu xanh trắng; 01 giấy phép lái xe hạng A1, E số 890111001290; 01 giấy chứng nhận kiểm định phương tiện số: 8403693; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số: 1407466; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 022139 phô tô công chứng kèm theo giấy biên nhận thế chấp; 01 xe mô tô biển kiểm soát 66V1-462.16 màu đỏ.

- Đối với vật chứng là 01 xe mô tô biển số 66V1-462.16 màu đỏ: xe mô tô này thuộc quyền sở hữu của bị hại Kiều Văn L, trong quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung đã quyết định trả lại cho ông Kiều Văn L là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

- Đối với vật chứng là 01 xe ô tô khách biển kiểm soát 66B-012.13, nhãn hiệu THACO màu xanh trắng (xe ô tô này thuộc quyền sở hữu của ông Lê Tấn Đ): tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp của bị hại cùng yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe ô tô trên cho ông Lê Tấn Đ để tạo điều kiện cho ông Đ kinh doanh có thu nhập để bồi thường thiệt hại cho bị hại. Xét thấy yêu cầu này của người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp của bị hại là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 1, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên hoàn trả lại chiếc xe ô tô khách biển kiểm soát 66B-012.13, nhãn hiệu THACO màu xanh trắng cho ông Đ.

- Đối với 01 giấy chứng nhận kiểm định phương tiện số: 8403693; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số: 1407466; giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 022139 phô tô công chứng kèm theo giấy biên nhận thế chấp (thuộc quyền sở hữu của ông Lê Tấn Đ): xét thấy các giấy chứng nhận này không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án, nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 1, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên hoàn trả lại cho ông Đ.

- Đối với 01 giấy phép lái xe hạng A1, E số 890111001290 (thuộc quyền sở hữu của bị cáo Văng Minh T): xét thấy giấy phép lái xe này không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án, nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ

luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 1, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên hoàn trả lại cho bị cáo.

[11] Về án phí: bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo và ông Lê Tấn Đ cùng liên đới có trách nhiệm chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Văng Minh T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Văng Minh T 01 (*một*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 và Điều 601 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Văng Minh T và ông Lê Tấn Đ cùng liên đới có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại Kiều Văn L tính đến ngày 26/02/2021 tổng số tiền là 487.305.387 đồng *(bốn trăm tám mươi bảy triệu ba trăm lẻ năm ngàn ba trăm tám mươi bảy đồng)*.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày ông Kiều Văn L có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Văng Minh T và ông Lê Tấn Đ không thực hiện việc trả tiền thì bị cáo T và ông Đ còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm thi hành án.

4. Biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 1, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Hoàn trả lại 01 (*một*) xe ô tô khách biển số 66B-012.13, nhãn hiệu THACO màu xanh trắng; 01 (*một*) giấy chứng nhận kiểm định phương tiện số: 8403693; 01 (*một*) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số: 1407466; 01 (*một*) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 022139 phô tô công chứng kèm theo giấy biên nhận thế chấp cho ông Lê Tấn Đ.

- Hoàn trả lại 01 (*một*) giấy phép lái xe hạng A1, E số 890111001290 cho bị cáo Văng Minh T.

Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03 tháng 12 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung.

5. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

5.1. Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Văng Minh T phải nộp 200.000 đồng *(hai trăm ngàn đồng)*.

5.2. Án phí dân sự sơ thẩm: bị cáo Văng Minh T và ông Lê Tấn Đ phải cùng liên đới có trách nhiệm nộp án phí có giá ngạch là 23.492.215 đồng *(hai mươi ba triệu bốn trăm chín mươi hai ngàn hai trăm mười lăm đồng)*.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Về quyền kháng cáo đối với bản án: căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Cù Lao Dung;
- Chi cục THADS huyện Cù Lao Dung;
- CAND huyện Cù Lao Dung;
- Cơ quan THAHS huyện Cù Lao Dung;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Liên Lâm Anh Thảo